

Số: *628*/CTHD-KT

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2022

V/v: Giải trình kết quả

kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao Dịch Chứng khoán T.P Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc “*Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán*”;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô,

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô (viết tắt là “Công ty”) xin giải trình biến động kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 đã kiểm toán so với cùng kỳ năm trước và kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 trước và sau kiểm toán như sau:

1. So sánh kết quả kinh doanh đã kiểm toán 6 tháng đầu năm 2022 và 6 tháng năm 2021

a/ Báo cáo Tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số kiểm toán 6 tháng đầu năm 2022	Số kiểm toán 6 tháng đầu năm 2021	Tỷ lệ thay đổi
Doanh thu (gồm DT tài chính, DT khác)	1.743.789.703.832	1.836.556.105.998	-5%
Lợi nhuận sau thuế	729.686.849.507	480.832.951.953	52%

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022 tăng 52% so với năm 2021 do lợi nhuận từ mảng năng lượng 6 tháng đầu năm 2022 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021 và Công ty tiếp tục bàn giao và ghi nhận lợi nhuận của dự án Hado Charm Villas.

b/ Báo cáo Tài chính riêng

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số kiểm toán 6 tháng đầu năm 2022	Số kiểm toán 6 tháng đầu năm 2021	Tỷ lệ thay đổi
Doanh thu (gồm DT tài chính, DT khác)	716.330.052.009	939.975.341.130	-24%
Lợi nhuận sau thuế	322.716.291.792	446.598.471.265	-28%

Mặc dù Công ty tiếp tục ghi nhận Doanh thu và lợi nhuận từ dự án Hado Charm Villas tuy nhiên so với cùng kỳ năm 2021 doanh thu tài chính của Công ty giảm mạnh là nguyên nhân chính làm cho doanh thu Công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2022 giảm 24% so với năm 2021. Doanh thu giảm dẫn đến lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 giảm 28% so với năm 2021

2. So sánh số liệu BCTC sau kiểm toán và trước kiểm toán:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số trước kiểm toán 6 tháng đầu năm 2022	Số sau kiểm toán 6 tháng đầu năm 2022	Tỷ lệ thay đổi
I. Báo cáo Tài chính hợp nhất			
Doanh thu (gồm DT tài chính, DT khác)	1.755.937.230.884	1.743.789.703.832	-0,69%
Lợi nhuận sau thuế	713.771.571.546	729.686.849.507	2%
II. Báo cáo Tài chính riêng			
Doanh thu (gồm DT tài chính, DT khác)	734.344.801.875	716.330.052.009	-2%
Lợi nhuận sau thuế	318.783.904.373	322.716.291.792	1%

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty chúng tôi về biến động kết quả sản xuất kinh doanh trong Báo cáo Tài chính hợp nhất và Báo cáo Tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2022 sau khi được kiểm toán.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Minh